TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2023/HNGĐ-ST
Ngày:01/8/2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Quân
2. Ông Nguyễn Văn Bé
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Sa M, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp Ông X, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Anh Kiên Minh Nh, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 quá trình tố tụng nguyên đơn chị Kim Thị Sa M trình bày:

Vào năm 2016 chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Kiên Minh Nh và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Kiên Minh Kh, sinh ngày 30/3/2018. Về tài sản chung và nợ chung: không có

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng sống chung không hợp anh Nh không quan tâm lo lắng cho gia đình, đi làm không đem tiền về nuôi con, chị đã khuyên anh Nhiều lần

nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 07/2022 cho đến nay. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được chị Sa M yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Sa M yêu cầu được ly hôn với anh Kiên Minh Nh.

Về con chung: Chị Sa M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Kiên Minh Kh, sinh ngày 30/3/2018. Chị Sa M không yêu cầu anh Minh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Sa M khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2023 anh Kiên Minh Nh trình bày:

Vào năm 2016 anh có xác lập quan hệ vợ chồng với chị Kim Thị Sa M và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T, quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung tên Kiên Minh Kh, sinh ngày 30/3/2018.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh có mâu thuẫn với gia đình bên vợ nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 07/2022 cho đến nay.

Nay anh còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn với chị Sa M

Trường hợp nếu chị Sa M kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý giao con chung tên Kiên Minh Kh, sinh ngày 30/3/2018 cho chị Sa M nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Giấy chứng nhận kết hôn (bản photto); Giấy khai sinh của cháu Kiên Minh Kh (bản photto);

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp*: Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Kim Thị Sa M có đơn xin giải quyết vắng mặt. bị đơn anh Kiên Minh Nh vắng mặt không có lý do căn cứ vào Điều 227 và 228 Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Kim Thị Sa M và anh Kiên Minh Nh.

2. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Kim Thị Sa M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Kiên Minh Nh vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về hôn nhân: Chị Kim Thị Sa M và anh Kiên Minh Nh có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử ngày 30/3/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do chị và anh Minh Nh tính tình không hợp, phía anh Nh thì cho rằng do mâu thuẫn bên vợ nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 7/2022 cho đến nay. Chị M xác nhận nay chị không còn tình cảm gì với anh Minh Nh nữa nếu cho vợ chồng đoàn tụ thì cuộc sống hôn nhân cũng không hạnh phúc. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Kim Thị Sa M được ly hôn với anh Kiên Minh Nh

Về con chung: Có 01 con chung tên Kiên Minh Kh, sinh ngày 30/3/2018 theo như lời trình bày của chị Sa M từ khi ly thân cho đến nay cháu Khoa sống chung với chị và anh Minh Nh cũng có ý kiến trình bày nếu chị Sa M kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Kh cho chị Sa M, nên giao cháu khoa cho chị My tiếp tục nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Sa M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung*:* Quá trình tố tụng chị Sa M và anh Minh Nh thống nhất khai không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Kim Thị Sa M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227 ; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án,

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Sa M cho chị Sa M được ly hôn với anh Kiên Minh Nh.

2. Về con chung: Chị Kim Thị Sa M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Kiên Minh Kh, sinh ngày 30/3/2018 , anh Minh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Sa M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Sa M và anh Kiên Minh Nh thống nhất khai không có nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Kim Thị Sa M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0015086 ngày 04/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh. Chị M đã nộp đủ án phí. Anh Kiên Minh Nh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền